

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thiệu Huy và ông Khương Trung Thành.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Khương Thị Phụng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/TL - HSST ngày 13/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: NTC, sinh ngày 10/08/1997.

Nơi cư trú: thôn XT, xã XH, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; bố đẻ: NVH, sinh năm 1969; mẹ đẻ: NTH, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/09/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh NSL, sinh năm 1992, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn YL, xã TY, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo NTC bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12h40' ngày 21/9/2017, NTC, sinh năm 1997 trú tại thôn XT, xã XH, huyện N đang đi chơi ở thị trấn LT thì có anh NSL, sinh năm 1992 trú tại thôn YL,

xã TY, huyện SL gọi điện thoại hỏi mua 200.000đ ma túy để sử dụng. C đồng ý và hẹn L đến khu vực cổng Đình TT, thuộc tổ dân phố TT, thị trấn LT để trao đổi, mua bán. Sau đó C điều khiển xe mô tô BKS: 88D1-307.55 đến điểm hẹn. Một lúc sau, C thấy L và TVM, sinh năm 1963 trú tại xã ĐI, huyện N đi xe máy đến. L đi đến đưa cho C 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ, C cầm tiền rồi đưa cho L 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng. Khi các đối tượng đang trao đổi mua bán thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan cụ thể:

- Thu giữ của NSL: Tại túi quần bên phải đang mặc 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (L khai là ma túy - hêrôin vừa mua được của C với giá 200.000 đ) - niêm phong trong bao gói ký hiệu A1;

- Thu giữ của NTC: số tiền 200.000 đ (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ, C khai là tiền vừa bán ma túy cho L mà có), 06 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng C giấu ở cặp quần đang mặc - niêm phong trong bao gói ký hiệu A2, 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Mobistar màu đen, viên màu đỏ đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave màu trắng đen bạc, BKS: BKS: 88D1-307.55.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh giám định trọng lượng, chủng loại số chất bột màu trắng niêm phong trong bao gói ký hiệu A1, A2 thu giữ của các đối tượng, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của NTC tuy nhiên không thu giữ được tài liệu, vật chứng gì có liên quan.

Ngày 26/9/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số: 1116/KLGD kết luận:

- *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là 0,0442 gam (không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) có trong 0,0442 gam mẫu là 0,0303g.*

- *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là 1,1070 gam (không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) có trong 1,1070 gam mẫu là 0,7326g.*

Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1 = 0.0000 g và A2 = 0,7348 g cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra, NTC khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện hút, gói ma túy bán cho NSL và số ma túy bị Cơ quan Công an thu giữ trên người, C mua của một người đàn ông ở khu vực thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh ngày 20/9/2017 với giá 2.000.000đ. Sau đó C mang về nhà, sử dụng 1 ít còn lại chia nhỏ làm 07 gói đem đi bán cho các con nghiện khi có nhu cầu để kiếm lời. Đối với đàn ông đã bán ma túy cho C ở huyện TS, do C không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Đối với NSL có hành vi mua trái phép chất ma túy của NTC để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy (hêrôin) có trọng lượng nhỏ, nhân thân đều chưa có tiền án liên quan đến tội ma túy nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 18/10/2017 Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L 750.000đ.

Đối với chiếc điện thoại di động NSL sử dụng để gọi cho bị can hỏi mua ma túy, quá trình điều tra xác định L hỏi mượn của một người đàn ông đi đường ở khu vực cầu BG, xã ĐI. Bản thân L không xác định được cụ thể nhân thân, lai lịch của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để điều tra, xử lý.

Đối với ông TVM, quá trình điều tra xác định là người hành nghề xe ôm tại khu vực cầu BG, xã ĐI huyện N. Trưa ngày 21/9/2017 ông M được L thuê chở đến thị trấn LT. Ông M không biết việc L thuê chở đi mua ma túy và L cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với ông M về việc đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave màu trắng đen bạc, BKS: BKS: 88D1-307.55. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của bị can do gia đình mua để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 78/KSĐT-MT ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố NTC về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo NTC, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 30 tháng

đến 36 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo NTC khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận việc bán ma túy cho NSL vào ngày 21/9/2017 như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo C phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 quy định: “ Người nào....., mua bán trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo C là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo vì ham lợi cho bản thân mà bán ma túy cho người khác sử dụng, gây nghiện và kéo theo là các hậu quả xấu cho bản thân người sử dụng ma túy, gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, vì vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo C thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 từng bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết án 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tuy khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên không lấy đó làm căn cứ để xác định tái phạm, bị cáo đã được xóa án tích. Nhưng cũng cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo C thấy rằng; bị cáo là người sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản có giá trị lớn, bị cáo không có việc làm ổn

định, việc mua bán ma túy không đem lại thu nhập cho gia đình, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với NSL có hành vi mua trái phép chất ma túy của NTC để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy có trọng lượng nhỏ, nhân thân đều chưa có tiền án liên quan đến tội ma túy. Ngày 18/10/2017 Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L 750.000đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông TVM, quá trình điều tra xác định là người hành nghề xe ôm. Trưa ngày 21/9/2017 ông M được L thuê chở đến thị trấn LT, ông không biết việc L thuê chở đi mua ma túy và L cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với ông nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C ở khu vực thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, do C không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave màu trắng đen bạc, BKS: BKS: 88D1-307.55. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của bị can do gia đình mua để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần trả lại cho bị cáo C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobista của C đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước; số tiền 200.000đ bán ma túy của C cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; bao mẫu vật ký hiệu A1, A2 lượng ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo NTC phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo NTC phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Điều 76, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo NTC 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/09/2017.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobista của C; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ bán ma túy của C; Tịch thu tiêu hủy bao mẫu vật ký hiệu A1, A2 cùng lượng ma túy hoàn lại sau giám định; Trả lại cho C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 88D1 – 307.55 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Bị cáo NTC phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Trại giam CA tỉnh
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã XH
- Bị cáo C.
- NCQL&NVLQ
- Lưu hs+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công